

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/DS-ST
Ngày: 14-02-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản và góp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Tấn Tiên;
2. Ông Trần Hữu Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Chí Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 575/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2021/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Kim H, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp T, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thanh T, sinh năm 1977; địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn D, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. (Văn bản ủy quyền ngày 10-12-2021) (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Phan Văn N; (vắng mặt)

Chị Trần Ngọc Y; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22-12-2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Lương Kim H trình bày:

Chị và chị Trần Ngọc Y có quen biết nhau. Vào ngày 20-3-2020 âm lịch chị có cho chị Y vay số tiền 40.000.000 đồng để đáo hạn Ngân hàng, lãi suất hai bên thỏa thuận là 2.000 đồng/ngày/triệu, chị Y có viết giấy nợ và ký tên hẹn vài ngày sẽ trả nhưng cho đến nay chị Y vẫn chưa trả cho chị khoản tiền nào.

Ngoài ra chị Y có tham gia góp hụi do chị làm chủ thảo, hụi 1.000.000 đồng, gồm có 12 phần, chị Y tham gia 01 phần, hót hụi kỳ đầu tiên sau đó không đóng hụi chết nên còn nợ lại 7.620.000 đồng và nợ hụi của năm 2019 số tiền 8.000.000 đồng. Tổng cộng chị Y còn nợ tiền hụi là 15.620.000 đồng.

Quá trình giải quyết chị xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu chị Y anh N có trách nhiệm liên đới trả cho chị số tiền vay là 40.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày vay cho đến nay.

Chị Y, anh N đã được niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Y, buộc chị Y, anh N có trách nhiệm liên đới trả cho chị H 40.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ hụi 15.620.000 đồng. Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị Y, anh N đã được cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại các Điều 177, 178 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vắng mặt không lý do xem như từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt chị Y, anh N. Chị Y, anh N phải chịu hậu quả của việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 91, Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị H: Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của chị H yêu cầu chị Y, anh N cùng chịu trách nhiệm trả cho chị H số tiền 40.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Y, anh N vắng mặt không có lý do. Chị H có đơn yêu cầu trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết họ tên của chị Trần Ngọc Y để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Tòa án tiến hành trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết họ và tên của chị Y và kết luận giám định số 726/KL-KTHS ngày 13-6-2021 xác định chữ ký, chữ viết “Trần Ngọc Y” trên tài liệu giám định (ký hiệu A) bút lục 34 với chữ ký, chữ viết đúng tên Trần Ngọc Y trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký và viết ra. Do đó, có cơ sở xác định việc chị Y vay của chị H số tiền 40.000.000 đồng là có thật. Đến hạn trả nợ, chị Y không trả làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của chị H nên cần buộc chị Y có nghĩa vụ trả tiền cho chị H là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Chị H yêu cầu anh N cùng có trách nhiệm liên đới trả nợ. Xét yêu cầu của chị H thấy rằng: Chị H trình bày tại thời điểm cho chị Y vay tiền thì chị Y anh N vẫn còn sống chung, khi chị đến đòi tiền thì anh N có hứa khi vay được tiền Ngân hàng sẽ trả cho chị. Xét thấy, khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, chị Y anh N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do xem như từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình, căn cứ Điều 27 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần buộc anh N cùng có nghĩa vụ liên đới trả số nợ trên.

[4] Quá trình giải quyết chị H xin rút lại yêu cầu đối với khoản tiền nợ hui. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của chị H xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu chị Y, anh N trả tiền nợ hui là 15.620.000 đồng, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị H.

[5] Từ phân tích trên, xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận. Buộc chị Y, anh N có trách nhiệm liên đới trả cho bà chị H số tiền 40.000.000 đồng, ghi nhận chị H không yêu cầu tính lãi.

[6] Chi phí tố tụng: Chi phí trưng cầu giám định là 2.500.000 đồng, chị H đã nộp tạm ứng. Kết quả giám định xác định đúng chữ ký chữ viết của chị Y do đó chị Y anh N có nghĩa vụ hoàn trả số tiền trên cho chị Y.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm khi toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, cụ thể: Chị Y, anh N phải chịu: 40.000.000 đồng x 5% = 2.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Kim H đối với chị Trần Ngọc Y, anh Phan Văn N về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc chị Trần Ngọc Y anh Phan Văn N có trách nhiệm liên đới trả cho chị Lương Kim H số tiền 40.000.000 đồng.

Ghi nhận chị H không yêu cầu tính tiền lãi.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lương Kim H đối với số tiền nợ hui 15.620.000 đồng.

4. Chi phí tố tụng:

Chị Y, anh N có nghĩa vụ trả cho chị Lương Kim H chi phí trưng cầu giám định chữ ký chữ viết là 2.500.000 (*hai triệu năm trăm ngàn*) đồng.

5. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Y, anh N phải chịu 2.000.000 đồng.

Chị H không phải chịu án phí. Chi cục Thi hành án Dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho chị H 1.390.500 (*một triệu ba trăm chín*

mười ngàn năm trăm đồng) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005419 ngày 25-12-2020.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Y anh N vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện Dương Minh Châu và trụ sở xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- THADS Huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lê Thị Thơ